TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:20/2019/QĐST-VHNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Tại Trung tâm Hòa giải – Đối thoại)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 25/01/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:81/2019/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1985.

HKTT: Khu 7, phường T, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

HKTT: Khu 7, phường T, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trung tâm Hòa giải, Đối thoại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Bảo N sinh ngày 28/07/2009 và cháu Nguyễn Bảo L sinh ngày 28/07/2016 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo N sinh ngày 28/07/2009 và cháu Nguyễn Bảo L sinh ngày 28/07/2016 cho chị Hương mỗi tháng là 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho một cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 02/2019.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Công T phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Công T đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số:AA/2018/0001614 ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- *Các đương sự; Trung tâm HG-ĐT*
- *VKSND TP Bắc Ninh;*
- *Chi cục THA Dân sự TP Bắc Ninh.*
- *UBND xã, phường nơi đương sự cư trú;*
- *Lưu HS, VP.*

Chu Minh Nam